

Bản án số: 90/2017/HSST  
Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuyên;

Bà Nguyễn Thị Ngoan ;

***Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang, Thẩm tra viên;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/HSST-QĐ Ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Lăng Văn Tr,** sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc : Nùng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lăng Văn V, sinh năm 1964 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1962; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con út; Vợ Lô Thị Kim O, sinh năm 1995; Có 1 con sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017;

Có mặt tại phiên tòa.

• *Người bị hại:*

1. Anh Lô Văn Th, sinh năm 1995, Vắng mặt;  
Nơi ĐKKHKT: Kh, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
2. Anh Lô Ngọc H, sinh năm 1993, vắng mặt;  
Nơi ĐKKHKT: C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;  
Cùng tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

• *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Anh Đặng Văn Ch, sinh năm 1983, vắng mặt;  
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo về tội phạm của anh Lô Văn Th về việc bị Lãng Văn Tr chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy; Buổi chiều ngày 31/3/2017, Công an huyện T đã triệu tập Lãng Văn Tr đến trụ sở Công an xã H để làm rõ. Quá trình làm việc, lực lượng chức năng đã phát hiện trong chiếc túi đeo Tr mang theo, trong ngăn nhỏ có kéo khóa có một gói giấy bạc màu trắng, mặt trong màu vàng có chứa chất bột màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiên Du đã quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 515/KLGD-PC54 ngày 01/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng (mặt trong màu vàng) có trọng lượng 0,2194gam; là ma túy: Chất Heroin.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Lãng Văn Tr còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những công nhân thuê trọ tại thôn Đ, xã H như sau:

*Vụ thứ nhất:* Trụ và anh Lô Văn Th có quen biết nhau vì cùng thuê nhà trọ tại thôn Đ, xã H. Qua một số lần mượn xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 12K8-7612 của anh Th, Tr biết anh Th thường để đăng ký xe ở cốp xe. Chiều ngày

21/3/2017, Tr đã mượn xe máy của anh Th và đem đi cầm cố cho anh Đặng Văn Ch là người quản lý hiệu cầm đồ ĐT lấy 5 triệu đồng. Sau đó, Tr đã mang 4,5 triệu đồng trả lại hiệu cầm đồ và lấy xe về trả lại cho anh Th. Nhưng do Tr thiếu số tiền 500.000 đồng nên hiệu cầm đồ giữ lại giấy đăng ký xe. Khi Tr mang trả xe cho anh Th, do tin tưởng nên anh Th cũng không hỏi, không kiểm tra về giấy đăng ký xe.

Biết anh Th cũng là bạn nghiện ma túy, Tr đã nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt chiếc xe của anh Th. Chiều ngày 30/3/2017, Tr đã dùng điện thoại Nokia 1280 để nhắn tin cho anh Th đến phòng trọ của Tr chơi. Anh Th đã đến bằng chiếc xe máy nói trên. Tại đây, Tr rủ anh Th đi mua ma túy về sử dụng. Anh Th đồng ý và đưa cho Tr 50.000đ để góp cùng đi mua ma túy. Tr bảo anh Th đưa chìa khóa xe, Tr điều khiển xe và chở anh Th ngồi phía sau đến khu phố C, phường Đ, thị xã T. Tru dừng xe và bảo anh Th đứng chờ để Tr đi mua ma túy. Tr mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với giá 100.000đ (trong đó có 50.000đ do anh Th góp). Tr cất gói ma túy vào trong túi đeo bên người và quay về qua lối khác mà không quay lại chỗ anh Th đứng chờ để đón về xã H.

Đến hiệu cầm đồ ĐT, Tr lại cầm cố chiếc xe lấy số tiền 6 triệu đồng. Sau đó đi taxi ra nhà nghỉ tại thị xã T và sử dụng một phần gói ma túy. Số còn lại tiếp tục cất vào túi đeo của mình. Đến chiều ngày 31/3/2017 Tr đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã đề cập ở nội dung trên.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 03/4/2017 chiếc xe máy bị cáo Tr chiếm đoạt của anh Th có giá trị còn lại là 7 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe trên cho anh Th. Anh Th nhận xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ hai: Buổi chiều ngày 26/3/2017, Tr đã đi từ phòng trọ của mình đến phòng trọ của anh Lô Ngọc H và rủ anh H đi đá bóng. Trong lúc anh H thay quần áo bên dưới, Tr đã trèo lên gác xép và phát hiện trong chiếc ví giả da màu đen có giấy đăng ký xe của chiếc xe máy Honda Future Fi, biển kiểm soát 12X1-03689 của chiếc xe máy mà anh H vẫn sử dụng hàng ngày làm phương tiện đi lại. Tr lấy

đăng ký xe và cất giữ trong túi quần của mình, mục đích chờ thời cơ thuận tiện sẽ chiếm đoạt chiếc xe của anh H rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài.

Anh H đã chở Tr bằng xe máy của mình đến sân bóng A trong khu Công nghiệp T. Sau khi đá bóng, cả hai ra về. Trên đường về, Tr hỏi mượn xe máy để đi đón bạn. Không nghi ngờ gì, anh H đồng ý và giao xe máy cho Tr. Ngay sau khi có được xe máy, Tr đã mang xe đến hiệu cầm đồ ĐT và cầm cố cho anh Ch lấy số tiền 10 triệu đồng. Ngày 28/3/2017, tiêu hết số tiền Tr quay lại hiệu cầm đồ vay thêm số tiền 3 triệu đồng nữa vẫn từ chiếc xe máy đã cầm cố.

Ngày trong đêm 26/3 anh H đã nhiều lần gọi điện cho Tr để đòi xe nhưng Tr đưa ra nhiều lý do khất lần. Về sau, Tr không nghe máy và luôn tránh mặt anh H. Ngày 31/3 khi biết Tr bị Công an huyện Tiên Du bắt giữ, anh H mới trình báo sự việc.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 12/4/2017 chiếc xe máy bị cáo Tr chiếm đoạt của anh H có giá trị còn lại là 15 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe trên cho anh H. Anh H nhận xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Khi Tr bị bắt giữ quả tang vì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc túi sách màu đen có dây đeo nhãn hiệu "TUANNOI";
- 04 chiếc điện thoại di động lần lượt mang nhãn hiệu Nokia 1280, Nokia 2690, Microfot, Iphone5;
- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lăng Văn Tr;
- 01 giấy hợp đồng mua bán ký gửi ngày 30/3/2017 của cửa hàng ĐT;
- 01 ví da màu đen bên trong có số tiền NHNN Việt Nam là 2.550.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 12/ 6/ 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lăng Văn Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội : "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 điều 139 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền nên đã dùng thủ đoạn như vờ mượn xe của anh H để đi đón bạn, rủ anh Th góp tiền, cùng đi mua ma túy về sử dụng, để chiếm đoạt xe máy của anh Th anh H và số tiền 50.000đ của anh Th đã đưa cho bị cáo. Sau đó, bị cáo đã đem xe máy cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân. Bị cáo đã bị bắt giữ quả tang vì tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Với số tiền 19 triệu đồng bị cáo đã nhận từ anh Ch khi cầm cố xe máy, bị cáo sẽ có trách nhiệm trả cho anh Ch. Bị cáo cũng đề nghị được xin lại 4 chiếc điện thoại, chiếc ví da và giấy Chứng minh thư nhân dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các tội danh của bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 Ngày 20/6/2017; điểm c khoản 1 Điều 245 – BLHS 2015; Xử phạt: Bị cáo Tr từ 18 đến 22 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 – BLHS ; xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điều 50 – BLHS: Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/3/2017;

\*Về trách nhiệm dân sự:

- 2 chiếc xe máy mà bị cáo đã chiếm đoạt, đã được trả anh Th, anh H. Người bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét.

- Với số tiền 19 triệu đồng mà bị cáo đã nhận của anh Ch từ việc cầm cố xe máy cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Ch. Khi bị bắt giữ, bị cáo bị thu giữ số tiền 2.550.000đ; là số tiền bị cáo cầm cố xe máy nhưng chưa sử dụng. Do vậy, bị cáo sẽ tiếp tục trả anh Ch số tiền là 16.450.000đ;

**\*Về vật chứng:**

- Tịch thu xung công quỹ: Chiếc điện thoại di động Nokia 1280;
- Tịch thu, tiêu hủy: Sổ ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định;
- Trả lại cho bị cáo Tr: 01 túi sách màu đen có dây đeo; 01 ví da màu đen nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án và giấy CMND.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lãng Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 18h 20 ngày 31 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Công an xã H, lực lượng Công an huyện Tiên Du đã kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ một gói giấy bạc màu trắng, bên trong màu vàng chứa chất bột màu trắng trong ngăn nhỏ có kéo khóa của chiếc túi cá nhân Tr mang theo mình. Kết luận giám định đã khẳng định chất bột có trọng lượng 0,2194gam; là ma túy: Chất Heroin.

Hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy của bị cáo Tr không nhằm mục đích, mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy, đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, không những là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà còn ảnh hưởng nghiêm

trọng đến sức khỏe , sự phát triển của giống nòi. Bản thân bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những qui định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Tr còn thực hiện 2 hành vi chiếm đoạt tài sản của những công nhân thuê nhà trọ tại thôn Đ, xã H, cụ thể như sau:

Ngày 21/3/2017, bị cáo Tr đã dùng xe Honda Wave, biển kiểm soát 12K8-7612 của anh Lô Văn Th để cầm cố lấy số tiền 5 triệu đồng. Sau đó, bị cáo đã quay lại hiệu cầm đồ trả tiền và lấy xe. Do thiếu tiền trả nên hiệu cầm đồ giữ lại giấy tờ xe. Sau khi trả xe cho anh Th, bị cáo có ý định chiếm đoạt bằng được chiếc xe nên không nói cho anh Th biết giấy tờ xe đang bị giữ ở hiệu cầm đồ và đợi có cơ hội sẽ chiếm đoạt tài sản này.

Biết anh Th cũng là bạn nghiện ma túy, buổi chiều ngày 30/3/2017, bị cáo dùng điện thoại nhắn tin đề rủ anh Th đến phòng trọ của Tr chơi. Anh Th đã góp 50.000đ để cùng với Tr ra thị xã T mua ma túy về cùng sử dụng. Khi đến khu phố Đ, Tr để anh Th xuống xe, đứng chờ để Tr vào bên trong mua ma túy. Khi có được ma túy, Tr không quay lại đón anh Th về cùng mà tìm một lối khác về xã H và đem cầm cố chiếc xe cho hiệu cầm đồ DT do anh Ch quản lý để lấy số tiền 6 triệu đồng. Số tiền này, bị cáo đã chi tiêu cá nhân và khi bị bắt giữ với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo còn lại số tiền là 2.550.000đồng. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Th chiếc xe máy và số tiền 50.000đ.

Trước đó, bị cáo cũng dùng thủ đoạn rủ anh H đi đá bóng. Trong lúc chờ anh H thay quần áo, bị cáo Tr đã lấy đăng ký xe, chờ thời cơ thuận tiện sẽ chiếm đoạt xe máy của anh H. Sau khi tan trận bóng đá, anh H vẫn chở Tr bằng chiếc xe máy Honda Future Fi, biển kiểm soát 12X1-03689 đi về khu nhà trọ. Trên đường về Tr đã hỏi mượn xe anh H để đi đón bạn. Không nghi ngờ, anh H đã giao xe cho Tr. Ngay sau khi có được xe, Tr đã đem cầm cố cho hiệu cầm đồ DT lấy 10 triệu đồng.

Ngày 28/3/2017 Tr lại đến hiệu cầm đồ lấy thêm 3 triệu đồng nữa vì cho rằng chiếc xe của anh H mà bị cáo đem cầm cố còn mới, còn giá trị cao.

Như vậy, cả hai lần, bị cáo Tr đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách rủ anh Th đi mua ma túy, mượn anh H xe để đi đón bạn, làm cho anh Th, anh H tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo. Có được tài sản, bị cáo đã đem đi cầm cố lấy tiền. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 22 triệu đồng. Hành vi của bị cáo đã hoàn toàn thỏa mãn các quy định của khoản 1 Điều 139-BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Với những hành vi phạm tội đã nêu, HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 - Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc Nùng, trình độ hiểu biết cũng có phần bị hạn chế, HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 – Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Trong thời gian ngắn, từ ngày 26/3 đến ngày 30/3/2017 bị cáo đã thực hiện 2 hành vi, chiếm đoạt 2 chiếc máy của anh Th và anh H. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 – Bộ luật hình sự

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với cả hai tội.

*\*Về trách nhiệm dân sự:*

Chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 12K8-7612, đứng tên đăng ký là ông Lô Văn P (là bố đẻ anh Th, đã mất), gia đình đã giao cho anh Lô Văn Th sử dụng. Chiếc xe máy Honda Future Fi, biển kiểm soát 12X1-03689, đứng tên đăng ký là ông Lô Quang Ch. Ông Ch đã giao cho con trai là anh Lô Ngọc H sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Th, anh H. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì. Với số tiền 50.000đ anh Th đã đưa cho bị cáo, anh Th cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra vấn đề giải quyết.

Với số tiền 19 triệu đồng của anh Đặng Văn Ch đã giao cho bị cáo Tr. Khi bị bắt giữ, bị cáo còn lại số tiền 2.550.000đ là khoản tiền từ việc cầm cố tài sản cho anh Ch mà bị cáo chưa sử dụng hết cần trả lại cho anh Ch. Do vậy, bị cáo còn phải trả tiếp cho anh Ch số tiền là 16.450.000đồng.

*\*Về xử lý vật chứng:*

- *Tịch thu tiêu hủy:* Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu niêm phong của giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:* 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, là phương tiện bị cáo sử dụng khi nhắn tin cho anh Th đến nhà trọ của bị cáo để bị cáo thực hiện ý định phạm tội

- *Trả lại cho bị cáo:* 03 chiếc điện thoại mang các nhãn hiệu Nokia 2690, Microfot, Iphone5; 01 chiếc túi sách màu đen có dây đeo nhãn hiệu "TUANNOI" ; 01 ví da màu đen nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án; giấy Chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo;

- Số tiền 2.550.000đ cần được giữ lại để trả cho anh Đặng Văn Ch.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Lô Văn Th là người bị hại và cũng là người đã góp tiền và đi cùng Tr đi mua ma túy. Nhưng sau khi để anh Th xuống xe, bị cáo Tr đi xe vào khu vực C, phường Đ để mua ma túy. Sau đó, bị cáo Tr không quay lại đón nên anh Th không biết Tr có mua được ma túy hay không? số lượng bao nhiêu với giá cả thế nào? Do vậy, không có căn cứ để xử lý anh Th về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo Tr. Anh Th đã khai nhận có một số lần sử dụng trái phép chấ ma túy nhưng cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Với anh Đặng Văn Ch là người đã nhận cầm đồ cho bị cáo Tr, xét thấy anh Ch không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và việc cầm đồ không tuân thủ các quy định của pháp luật. Công an huyện Tiên Du đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Ch là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, cũng cần giáo dục, nhắc nhở đối với anh Ch.

Với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo Tr không biết rõ lai lịch của người này; Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1.Tuyên bố:**

Bị cáo Lãng Văn Tr phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2.Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33– BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 Ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 – BLHS 2015;

Xử phạt: Lãng Văn Tr : 18( *mười tám*) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33; khoản 1 Điều 50– BLHS; Điều 228 – BLTTHS:

Xử phạt: Lãng Văn Tr: 18(*mười tám*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tr chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/3/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

3. Áp dụng 41- BLHS; Điều 76 - BLTTHS; Điều 468 – BLDS:

*\* Trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Tr phải trả lại cho anh Đặng Văn Ch số tiền 19.000.000đ (*mười chín triệu*) đồng. Được trừ đi số tiền 2.550.000đ đã thu giữ. Bị cáo tiếp tục phải trả cho anh Ch số tiền 16.450.000đ (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn*) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

*\* Xử lý vật chứng:*

*Tịch thu tiêu hủy:* Số mẫu vật còn lại sau giám định là 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh,

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh đen, số IMEI: 35340804165681411, bên trong lắp Sim car Viettel đã qua sử dụng;

*Trả lại cho bị cáo Tr:* 01giấy CMND mang tên Lãng Văn Tr;

Đối với: 01 ví da màu đen; 01 chiếc túi sách màu đen có dây đeo nhãn hiệu “TUANNOI”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microfot vỏ màu đen, bên trong lắp Sim car Viettel đã qua sử dụng. IMEI 1: 35649106841086, IMEI 2 : 356491068414094; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 vỏ màu trắng , có số IMEI 013472001509914, bên trong lắp Sim car Viettel đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690 vỏ màu trắng , có số IMEI 353754104135009014, bên trong lắp Sim car Viettel đã qua sử dụng; Số tài sản này trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo Thi hành án;

Toàn bộ những vật chứng trên ghi nhận trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

4. Áp dụng Điều 99 - BLTTHS; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Lăng Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 820.000đ (*tám trăm hai mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nguyễn Thị Phong***